| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 324/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 12- 2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Liêu Chí Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiển.

Bà Nguyễn Kim Kết.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 540/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Th, sinh năm 2003; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn N, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Đặng Thị Thtrình bày: Chị Thvới anh N chung sống với nhau năm 2021, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được cháu Nguyễn Phú Quí, sinh ngày 27/11/2021. Tuy nhiên sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dù được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thể sống hạnh phúc được mà ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Hiện tại chị không còn thương yêu anh Nam yêu cầu được ly hôn; giao cháu Quí cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Anh Nguyễn N trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị Th, yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Thcấp dưỡng. Anh và chị Thkhông có tài sản chung và nợ chung. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do anh đi làm thường xuyên không có thời gian tham gia phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn N, chị Đặng Thị Thchung sống vào đầu năm 2021 dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét cho hoặc không cho chị Thvà anh N ly hôn mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh, chị thống nhất giao con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Thấy rằng, từ sau khi ly thân đến nay cháu Quí sống với anh Nam vẫn phát triển về mọi mặt, do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận này của các đương sự. Do anh N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc chị Thcấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Thphải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phú Quí, sinh ngày 27/11/2021 cho anh Nguyễn N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đặng Thị Th được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Th phải chịu 300.000 đồng. Chị Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002194 ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**